

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2021.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG I
- Địa chỉ trụ sở chính: Km7, phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : 02033875321 Fax: 02033681743 Email:
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: HLY
- Mô hình quản trị công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 28/03/2020 | Phê chuẩn kết quả thực hiện năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| STT | Thành viên HDQT | Chức vụ/ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT | |
|-----|-----------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông: Nguyễn Minh Tuấn | Chủ tịch HDQT | 31/10/2019 | |
| 2 | Ông: Nguyễn Hợi | Ủy viên HDQT | 07/05/2019 | |

| | | | | |
|---|-----------------------|--------------|------------|--|
| 3 | Ông : Ngô Hải Nguyên | Ủy viên HĐQT | 07/05/2019 | |
| 4 | Ông: Nguyễn Chí Thanh | Ủy viên HĐQT | 07/05/2019 | |
| 5 | Bà: Lưu Thị Thoa | Ủy viên HĐQT | 07/05/2019 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Minh Tuấn | 8/8 | 100% | |
| 2 | Ông: Nguyễn Hợi | 8/8 | 100% | |
| 3 | Ông : Ngô Hải Nguyên | 8/8 | 100% | |
| 4 | Ông: Nguyễn Chí Thanh | 8/8 | 100% | |
| 5 | Bà: Lưu Thị Thoa | 8/8 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Mỗi tháng 1 lần

Trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Giám sát và chỉ đạo những định hướng HĐQT đã giao cho Ban giám đốc triển khai thực hiện trong năm 2020. Chỉ đạo rà soát xây dựng lại chiến lược phù hợp với tính hình mới. Đồng thời đánh giá lại cơ chế khoán quản và hệ thống các quy định nội bộ để sửa đổi kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tập trung dồn sức công tác giải quyết khối lượng dở dang của các dự án chưa hoàn thành, đẩy mạnh thu hồi công nợ.

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|-----------|---|-----------------|
| 1 | 01-NQ-HĐQT | 15/1/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án mua thiết bị đã qua sử dụng phục vụ việc cải tạo sản xuất, phương án chi lương tháng 12/2019 cho NLD. | 100% |
| 2 | 02-NQ-HĐQT | 18/2/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án vay vốn của cá nhân phục vụ SXKD. | 100% |

| | | | | |
|---|------------|------------|---|------|
| 3 | 03-NQ-HĐQT | 2/4/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án cải tạo, tổng mức đầu tư cải tạo hệ máy gia công nguyên liệu và hệ máy chế 100%biến tạo hình. | 100% |
| 4 | 04/CT-HĐQT | 2/4/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án vay vốn và trả nợ Ngân hàng Vietinbank. | 100% |
| 5 | 05/CT-HĐQT | 1/7/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án vay vốn Ngân hàng Hàng hải. | 100% |
| 6 | 06/CT-HĐQT | 1/9/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án SXKD 4 tháng cuối năm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. | 100% |
| 7 | 07/CT-HĐQT | 15/9/2020 | Nghị quyết thống nhất điều chỉnh lãi vay huy động phục vụ SXKD của các tổ chức, cá nhân. | 100% |
| 8 | 08/CT-HĐQT | 15/10/2020 | Nghị quyết thống nhất phương án khoán cho Giám đốc điều hành và phương án sắp xếp nhân sự. | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------|------------|--------------------------------|---------------------|
| 1 | Bà: Nguyễn Thị Quế | Trưởng ban | 07/05/2019 | Thạc sỹ quản lý XD |
| 2 | Bà: Hà Thị Hoa | Ủy viên | 07/05/2019 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Ông: Đào Mạnh Thảo | Ủy viên | 07/05/2019 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà: Nguyễn Thị Quế | 4/4 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà: Hà Thị Hoa | 4/4 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông: Đào Mạnh Thảo | 4/4 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Đối với Hội đồng quản trị 3 tháng 1 lần.

- Đối với ban giám đốc điều hành 1 tháng 1 lần.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Không

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|---|
| 1 | Ông: Nguyễn Chí Thanh | 06/05/1977 | Thạc sỹ quản trị kinh doanh | 1/10/2019 |
| 2 | Ông: Lê Minh Đức | 17/12/1973 | Cử nhân kinh tế | 16/10/2020 |
| 3 | Bà: Hà Thị Hoa | 25/5/1975 | Cử nhân kinh tế | 16/10/2020 |
| 4 | Ông: Trần Văn Đệ | 20/3/1971 | Kỹ sư cơ khí | 16/10/2020 |
| 5 | Ông: Lại Quốc Huynh | 20/3/1977 | Kỹ sư hóa Silicat | 16/10/2020 |
| 6 | Ông: Đào Mạnh Thảo | 11/08/1976 | Cử nhân kinh tế | 15/7/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------|---------------------|-------------------------------|--|
| Bà : Lưu Thị Thoa | 19/12/1965 | Cử nhân kinh tế | Miễn nhiệm ngày 19/10/2020 (Nghị chế độ hưu trí 1/1/2021) |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| S | TKGD | Chức vụ tại Công | Số CP SH | Tỷ lệ SH |
|---|------|------------------|----------|----------|
|---|------|------------------|----------|----------|

| T T | Tên tổ chức, cá nhân | CK (nếu có) | ty (nếu có) | cuối kỳ | CP cuối kỳ |
|--------|----------------------|----------------|---------------|---------|---------------|
| 1 | Nguyễn Minh Tuấn | | Chủ tịch HĐQT | 103.400 | 10,34 |
| 2 | Nguyễn Hợi | | Thành viên | 53.480 | 5,34 |
| 3 | Nguyễn Chí Thanh | | Thành viên | 26.080 | 2,6 |
| 4 | Ngô Hải Nguyên | | Thành viên | 21.000 | 2,1 |
| 5 | Lưu Thị Thoa | | Thành viên | 44.180 | 4,41 |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|---|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng

lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Không

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------|--|------------------------------|--|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



Nguyễn Minh Tuấn